CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần cấp nước Nam Định

Tháng 02/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31.../QĐ-HĐQT	*Nam Định, ngày 23 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v Ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Nam Định.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định.

(Có bản quy chế chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (bà) thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, các đơn vị trực thuộc Công ty, các cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:
- *UBCKNN, VSD, SGDCKHN;*
- *Như Điều 3 để thi hành;*
- *Lưu TCHC, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 6000080... NAWACO CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

Trần Đăng Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /QC-CNNĐ	*Nam Định, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31../QĐ-HĐQT ngày 23 tháng 02 năm 2023. của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định với các cơ quan có thẩm quyền và công bố trên thị trường chứng khoán, trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp Iuật.

2. Quy chế này quy định việc phối hợp công tác giữa các Phòng ban, Chi nhánh, Trung tâm trực thuộc và cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định.

3. Quy chế này được áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định; Các đối tượng khác có liên quan theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 2. Các từ viết tắt

CBTT	: Công bố thông tin
Công ty	: Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định
HĐQT	: Hội đồng quản trị Công ty
Đơn vị trực thuộc	: Các Phòng Ban, Chi nhánh, Trung tâm trực thuộc
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC: Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Quy chế" là Quy chế CBTT của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;

2. "Điều lệ" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;

3. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của doanh nghiệp.

4. "Người nội bộ" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

5. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

6. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập;

7. "Ngày công bố thông tin" là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin theo quy định tại điều 4 Quy chế này;

8. "Ngày báo cáo về việc công bố thông tin" là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 4. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện CBTT sau:

a). Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của Công ty;

b). Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c).Trang thông tin điện tử của SGDCK;

d). Phương tiện CBTT của TTLKCK: trang thông tin điện tử của TTLKCK;

e). Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

f). Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật: báo in, báo điện tử …

2. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

3. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên phương tiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

5. Việc CBTT trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định như sau:

a). Các thông tin công bố định kỳ , thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm:

b). Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng được công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

Điều 6.Người thực hiện công bố thông tin

1. Việc CBTT của Công ty do Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo trình tự, thủ tục phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho người khác thực hiện CBTT. Việc ủy quyền CBTT phải được lập thành văn bản và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 (đăng ký theo mẫu Phụ lục 1 cùng với Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục số 03. Thông tư số 96/2020/TT-BTC).

3. Người đại diện pháp luật phải chịu tránh nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do mình hoặc người được ủy quyền công bố thông tin (trong trường hợp ủy quyền) công bố.

4. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện pháp luật và người được ủy quyền CBTT (trong trường hợp ủy quyền) đều vắng mặt thì Phó Tổng Giám Đốc được ủy quyền điều hành sẽ thực hiện CBTT.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của người công bố thông tin

1. Đại diện cho Công ty trong việc thực hiện CBTT của Công ty theo quy định của pháp luật và tại quy chế này;

2. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn;

3. Đề xuất, kiến nghị với HĐQT hoặc Người đại diện pháp luật (trường hợp được ủy quyền) về những hoạt động liên quan đến CBTT, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này;

4. Theo dõi những công việc có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc CBTT của Công ty;

5. Chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về các thông tin công bố.

Chương II
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 8. Các trường hợp công bố thông tin

1. CBTT định kỳ.

2. CBTT bất thường.

3. CBTT theo yêu cầu.

4. Các trường hợp khác phải CBTT:

a) CBTT về giao dịch của cổ đông lớn và các đối tượng có liên quan;

b) CBTT về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

c) CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện cho cổ đông hiện hữu;

d) CBTT của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có);

e) CBTT về giao dịch cổ phiếu quỹ, về giao dịch chào mua công khai, về việc chào bán chứng khoán, về một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu;

f) CBTT khi thực hiện chào bán trái phiếu, cổ phiếu ra công chúng;

g) CBTT khác theo quy định pháp luật (nếu có)

Điều 9. Nội dung CBTT

(Có Phụ lục số 1 chi tiết kèm theo)

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 10. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và công ty bị chào mua phải thực hiện CBTT theo quy định tại Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

1. Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ. Công ty phải thực hiện CBTT theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Trường hợp Công ty mua cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn mười phần trăm(10%) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và CBTT trong thời hạn mười lăm(15) ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Chương IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

Điều 12. Công bố thông tin tự nguyện

Ngoài việc CBTT theo quy định tại chương II và Chương III của quy chế này, Công ty có thể CBTT, trả lời phỏng vấn các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức cung cấp thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty như giá trị tài sản của doanh nghiệp, kế hoạch kinh doanh...Trong trường hợp này, người có trách nhiệm CBTT tự nguyện do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 13. Yêu cầu cải chính thông tin

Công ty có quyền yêu cầu cải chính thông tin đối với bất kỳ cá nhân , tổ chức nào phát ngôn, đăng sai, sử dụng thông tin không đúng sự thật hoặc sai lệch về Công ty.

Chương V

TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 14. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Việc tạm hoãn CBTT được phép trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...) Người được ủy quyền CBTT lập văn bản báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương VI

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 15.Sơ đồ quy trình công bố thông tin:

1. Sơ đồ quy trình công bố thông tin trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3 điều 8 của Quy chế này thực hiện như sau:

(Có Phụ lục số 2 chi tiết kèm theo)

2. Sơ đồ quy trình công bố thông tin trong các trường hợp quy định tại khoản 4 điều 8, điều 10, điều 11 của Quy chế này thực hiện như sau:

(Có Phụ lục số 3 chi tiết kèm theo)

Điều 16. Bộ phận đầu mối chuẩn bị nội dung công bố thông tin

1. Các đơn vị trực thuộc, nhân viên công bố thông tin: Chịu trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu phục vụ việc công bố thông tin của Công ty và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình được phân công.

2. Người công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt các nội dung công bố thông tin theo quy định của Công ty và của pháp luật.

3. Thư ký Công ty là đầu mối tiếp nhận thông tin,thắc mắc và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư, UBCKNN, SGDCK và các cơ quan chức năng khác liên quan đến các thông tin do Công ty công bố.

Điều 17.Trách nhiệm, quan hệ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong việc cung cấp thông tin.

1. Bộ phận đầu mối chuẩn bị nội dung CBTT của Công ty trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.

2. Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung cấp thông tin trong phạm vi chức năng của mình theo nội dung Quy chế này và chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho bộ phận đầu mối.

3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu công bố theo quy định, các đơn vị trực thuộc (nơi phát sinh thông tin cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

Điều 18. Xử lý, phê duyệt và công bố thông tin

1. Khi nhận thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp ,bộ phận đầu mối chuẩn bị CBTT phải kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về CBTT và soạn theo văn bản CBTT theo mẫu (nếu có) , trình phê duyệt thông tin công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty(hoặc Người được ủy quyền) có thẩm quyền phê duyệt toàn bộ thông tin trước khi công bố.

3. Người CBTT có trách nhiệm CBTT đã được phê duyệt trên website của Công ty và báo cáo UBCKNN, SGDCK về nội dung thông tin công bố theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Các Đơn vị , cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và của Công ty về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật theo quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 7 chương 20 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động CBTT của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật và được điều chỉnh trong hoạt động CBTT của Công ty.

4. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do HĐQT Công ty quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Đăng Quý

PHỤ LỤC SỐ 1

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN *(Điều 9-Quy chế CBTT)*

TT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN LẬP B/CÁO	PHƯƠNG THỨC CBTT	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
I	**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**				
1	**Báo cáo tài chính năm: Quý, bán niên, năm** *(Đối với báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận)*	Thời hạn từng loại báo cáo thực hiện theo quy định tại điều 10, điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC	P. Tài vụ	- SSC; - HNX; -Website Công ty.	Điểm b, c khoản 1 điều 10, điều 14 TT 96; Điều lệ Công ty
2	**Báo cáo thường niên** Theo **Phụ lục 04** Thông tư 96	Chậm nhất 20 ngày. Sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Thư ký Công ty	- SSC; - HNX; -Website Công ty.	Khoản 2, Điều 10. TT 96
3	**Báo cáo tình hình quản trị công ty** Theo **Phụ lục 05** Thông tư 96	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Thư ký Công ty	- SSC; - HNX; -Website Công ty.	Khoản 4, Điều 10 TT96
4	**Họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**				
	*Thông báo VSD (Trung tâm Lưu ký Chứng khoán) về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Thư ký Công ty	Thông báo: VSD Báo cáo SSC; HNX;	Khoản 4, Điều 11 TT96
	*Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ (dựa trên danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp).	Không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ	Thư ký Công ty	-Đăng Website Công ty - Báo cáo SSC; HNX.	K1, Đ141, LDN

	*Thông báo mời họp ĐHĐCĐ -Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ và cách thức tải tài liệu, bao gồm: Thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Tối thiểu 21 ngày trước khi khai mạc họp ĐHĐCĐ	Thư ký Công ty	- Gửi thông báo bằng phương thức đảm bảo cho cổ đông. -Đăng Website Công ty - Báo cáo SSC; HNX.	Khoản 3a, Điều 10 TT96 Điều 143 LDN
	*Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký Công ty	- SSC; - HNX; - Website Công ty.	Khoản 3b, Điều 10, khoản 1c, Điều 11 TT96
	*Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, phải gửi phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Thư ký Công ty	- Gửi cổ đông; - Đăng website.	Khoản 3b, Điều 11 TT96
II	**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG 24H** *(phải nêu rõ sự kiện sảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có))*				
1	Khi xảy ra một trong các sự kiện sau:				
a	Tài khoản của Công ty tại Ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty.	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	P. Tài vụ	CBTT: -SSC; -HNX; -Website Công ty.	Khoản 1, Điều 11, TT96
b	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.	24 giờ	P. TCHC	-nt-	-nt-

c	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	24 giờ	Thư ký Công ty	- nt -	- nt -
d	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	24 giờ	Thư ký Công ty	-nt-	-nt-
e	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp: thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty, thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	24 giờ	P. TCHC, P.KHKT	-nt-	-nt-
f	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;	24 giờ	P. TV	-nt-	-nt-
g	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ	24 giờ	Đơn vị trực thuộc; Thư ký Công ty	CBTT -SSC; -HNX -Website Công ty	-nt-
h	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (Nội dung cụ thể theo điểm k khoản 1 điều 11 TT 96)	24 giờ	Thư ký Công ty	-nt-	-nt-
i	Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động của Công ty được sửa đổi, bổ sung	24 giờ	P, TCHC	-nt-	-nt-
k	Khi có thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, Công ty gửi cho SSC, HNX Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo TT 96	24 giờ	P. TCHC	-nt-	-nt-

l	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty	24 giờ	P. TCHC	-nt-	-nt-
m	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế	24 giờ	P. TCHC, P. Tài vụ	-nt-	-nt-
n	Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại thời điểm báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét. Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính từ báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, Công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;	24 giờ	P. Tài vụ	-nt-	-nt-
o	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty	24 giờ	P. TCHC, Các đơn vị trực thuộc có liên quan.	CBTT:-SSC; -HNX; -Website Công ty.	-nt-
p	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán	24 giờ	P. Tài vụ	-nt-	-nt-
q	Công ty nhận được thông báo của tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	24 giờ	P. TCHC	CBTT:-SSC; -HNX; -Website Công ty	-nt-
r	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá trị chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	24 giờ	Thư ký Công ty		-nt-
2	CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Thư ký Công ty	Báo cáo: -SSC, HNX;VSD; -Website Công ty	Khoản 4a, Điều 11, TT96

III	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU CỦA SSC, HNX *(Nội dung thông tin phải nêu rõ sự kiện, nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính chính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)*				
1 2	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký Công ty	CBTT: -SSC; -HNX; -Website Công ty	Điều 12, TT96
IV	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU& GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT				
1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng. **(Phụ lục số 7 thông tư 96)**	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc kể từ ngày có sự thay đổi	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết	CBTT và báo cáo: - SSC, HNX; - Công ty	Khoản 1, Đ31, TT 96
2	Khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm,,,) **(Phụ lục số 8 thông tưu 96)**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết	CBTT và báo cáo: - SSC, HNX; - Công ty	Khoản 2, Đ31, TT 96
3	Công bố thông tin sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi	Thư ký Công ty	Website Công ty	Khoản 6 Đ31, TT 96
V	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**				
1	Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này báo cáo trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc có giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở	-Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc. Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Báo cáo: - SSC, HNX - Công ty.	Khoản 1, Điều 33 TT96

	giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác). Các nội dung chi tiết được quy định theo khoản 1, điều 33 TT 96. **(Báo cáo theo quy định tại các phụ lục 13, 14, 15, 16 của TT 96)**	thực hiện giao dịch và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có công bố thông tin từ HNX			
2	Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều điều 33 TT 96.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc , kể từ ngày hoàn toàn tất giao dịch đã đăng ký	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Báo cáo: - SSC, HNX - Công ty.	Khoản 4, Điều 33 TT96
3	Công ty hoặc các tổ chức chính trị của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên..), cá nhân giữ chức vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.	Như điểm 1, mục VI ở trên	Công ty hoặc CĐ, ĐTN,… của Công ty có đăng ký giao dịch cổ phiếu.	Báo cáo: - SSC, HNX - Công ty.	Khoản 6, Điều 33 TT96
4	Công bố thông tin khi nhận được các báo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan.	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan	Thư ký Công ty	Đăng Website	Khoản 7, Điều 33 TT96
VI	**CÔNG BỐ VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI** - Công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty. - Công bố khi có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài, tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần, họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.	Chậm nhất 3 ngày sau khi có thông tin.	Thư ký Công ty	Báo cáo SSC và HNX. Website Công ty. - Thông báo Sở KHĐT	Khoản 2 Điều 13, TT 96. -Khoản 3 Điều 176 LDN

VII	**TRẢ CỔ TỨC:** Cổ tức phải thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên				
1	Thông báo VSD về ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức, đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty danh sách cổ đông.	Chậm nhất là 07 ngày làm việc, trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Thư lý Công ty	Thông báo -VSD, SSC, HNX.	
2	Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả.	Chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức	Thư ký Công ty	Thông báo -Cổ đông -Website Công ty	
3	Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông,	Chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức	Thư ký Công ty	Thông báo -Cổ đông -Website Công ty	

PHỤ LỤC SỐ 2
LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Áp dụng đối với các Các trường hợp công bố thông tin theo khoản 1, 2, 3 điều 8 của Quy chế Công bố thông tin)

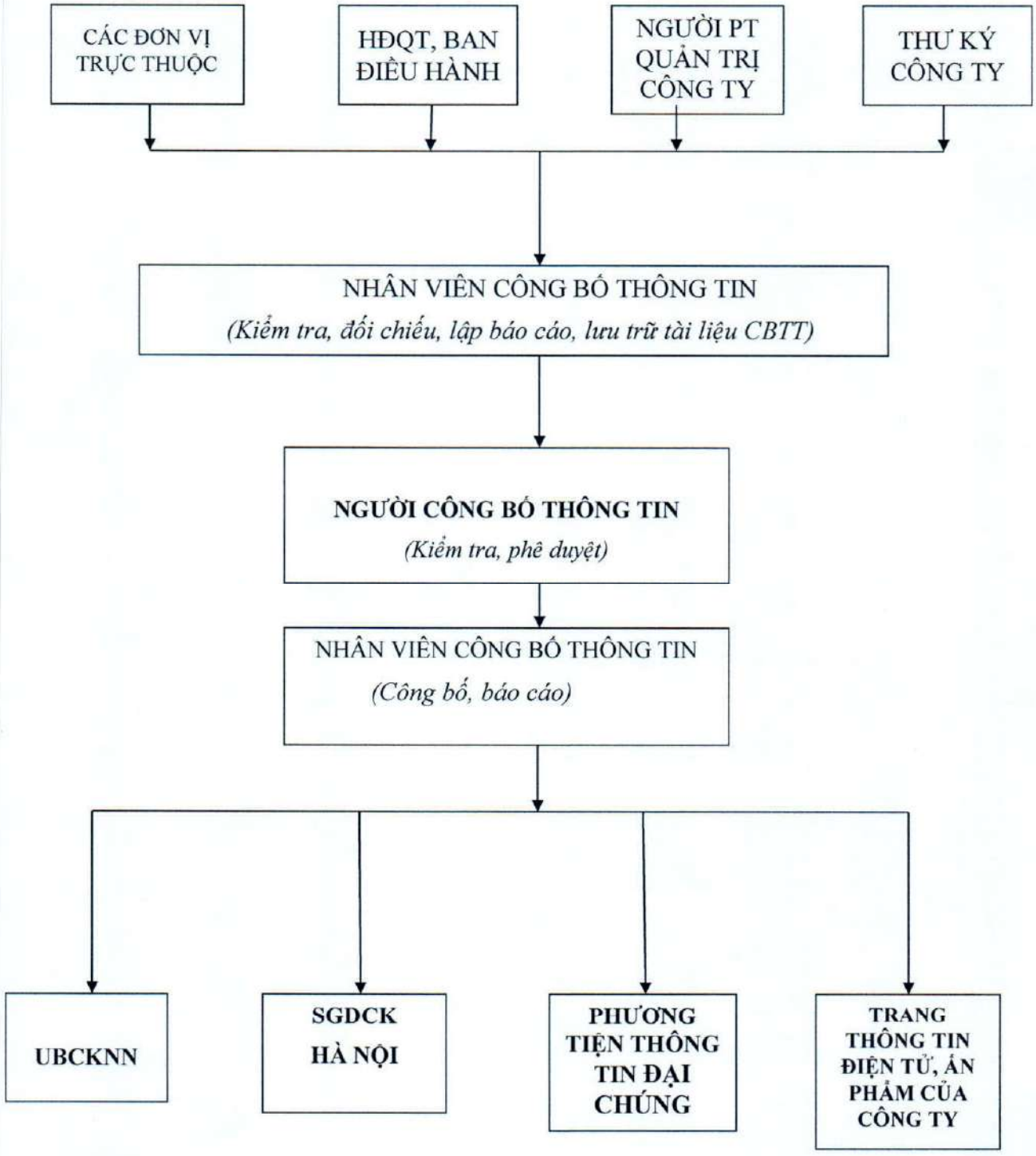

PHỤ LỤC SỐ 3
LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Áp dụng đối với các Các trường hợp công bố thông tin theo khoản 4 điều 8; điều 10 và điều 11 của Quy chế Công bố thông tin)

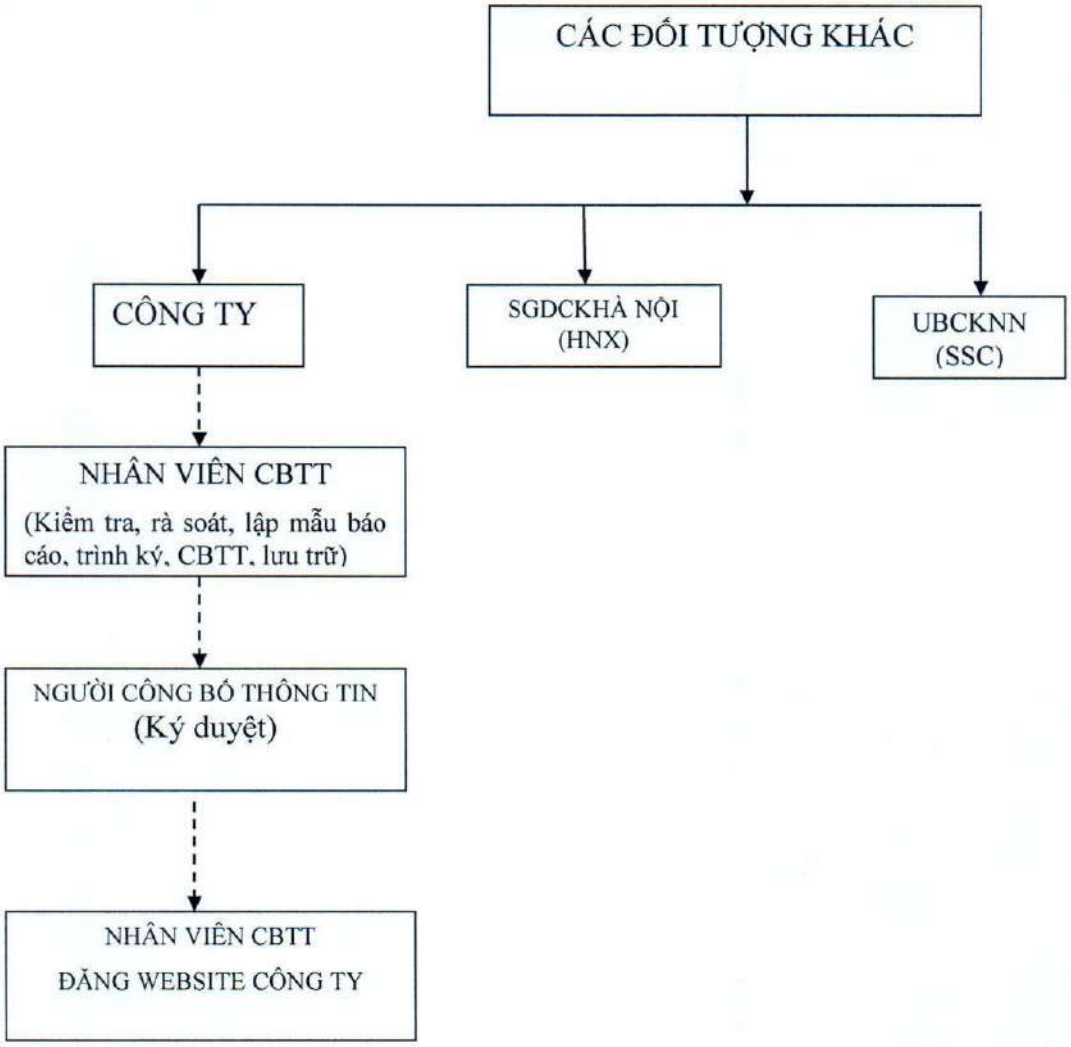

Ghi chú:

——→ : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HNX

- - - - → : Công ty tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website Công ty.